

BÁO CÁO

Thủ tục đầu tư Nhà máy điện rác

Rào cản và giải pháp





Nhóm nghiên cứu

Đậu Anh Tuấn
Phạm Ngọc Thạch
Phạm Văn Hùng
Nguyễn Thị Diệu Hồng
Nguyễn Minh Đức
Lê Thanh Hà
Trần Minh Thư
Nguyễn Thị Lệ Nghĩa
Lê Thị Hồng Hạnh
Vũ Thu Hạnh



BÁO CÁO

THỦ TỤC ĐẦU TƯ NHÀ MÁY ĐIỆN RÁC

Rào cản và giải pháp





Mục lục

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT	5
GIỚI THIỆU	6
01 Thực trạng hoạt động quản lý chất thải và hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân vào lĩnh vực xử lý chất thải tại Việt Nam hiện nay	12
Thực trạng hoạt động quản lý chất thải ở Việt Nam	14
Thực trạng hoạt động đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải ở Việt Nam hiện nay	16
02 Chính sách và quy định pháp luật về đầu tư trong lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải ở Việt Nam	18
03 Khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư vào lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải ở Việt Nam	22
Dự án hiện hữu và Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Thiếu cam kết dài hạn với nhà đầu tư	25
Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP): Thiếu các hướng dẫn chi tiết	29
Năng lực của chính quyền địa phương	32
Thủ tục đầu tư: Chưa phân cấp triệt để	34
Quy hoạch điện: Thiếu cơ chế điều chỉnh linh hoạt	35
Chậm ban hành văn bản hướng dẫn	36
04 Kiến nghị, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động đầu tư vào lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải ở Việt Nam	42
Ban hành quy định cho phép ký hợp đồng dài hạn dịch vụ xử lý chất thải	45
Hoàn thiện quy định pháp luật về PPP	46
Tăng cường vai trò của trung ương trong thúc đẩy đầu tư các dự án xử lý chất thải	49
Hoàn thiện các quy định pháp luật về môi trường	50
Sửa đổi các quy định pháp luật	52
Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện cần được thiết kế mở với các dự án điện rác	53

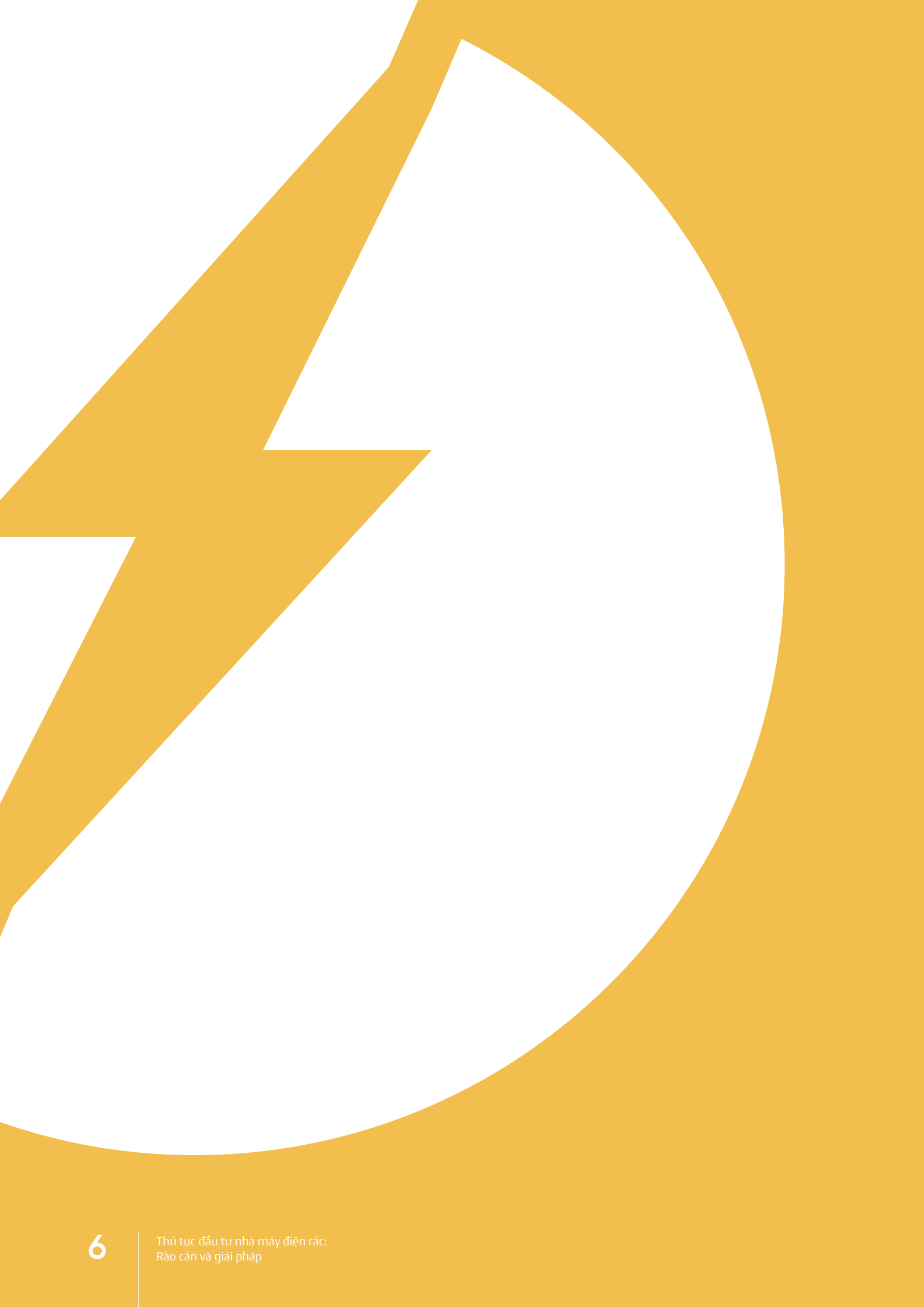
An aerial photograph of a city at dusk. A tall, illuminated skyscraper stands prominently in the center. In the foreground, a multi-lane highway bridge spans across a body of water, with light trails from cars creating a vibrant, colorful streak. The city skyline is visible in the background, with various buildings lit up. The sky is a mix of orange, purple, and blue.

Tốc độ đô thị hóa thuộc nhóm
nhất Đông Á của Việt Nam
đã tạo áp lực lớn lên môi trường
với lượng chất thải rắn sinh hoạt
tăng lên nhanh chóng.



Danh mục Từ viết tắt

CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
CTR	Chất thải rắn
Hợp đồng BTL	Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ
Hợp đồng BLT	Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao
PGI	Chỉ số Xanh cấp tỉnh
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
TP.	Thành phố
BOT	Hình thức Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao
PPP	Đầu tư theo hình thức đối tác công tư
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam
ATMT	An toàn môi trường





Tốc độ đô thị hóa thuộc nhóm nhanh nhất Đông Á của Việt Nam¹ đã tạo áp lực lớn lên môi trường với lượng chất thải rắn sinh hoạt tăng lên nhanh chóng. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ở khu vực đô thị trung bình hơn 38.000 tấn/ngày trong năm 2023,² và tốc độ tăng trung bình 10-16% mỗi năm, trong khi hoạt động thu gom và xử lý không kịp tốc độ này. Do đó, làm sao để xử lý lượng chất thải sinh hoạt này đang là một bài toán lớn mà nhiều chính quyền địa phương đang tìm cách xử lý.

Hiện nay, phương pháp xử lý chất thải chủ yếu là chôn lấp. Phương pháp này dù có chi phí thấp nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ ô nhiễm môi trường.³ Trong vài năm gần đây, với yêu cầu bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, các địa phương đang có xu hướng chuyển sang các công nghệ xử lý thân thiện với môi trường hơn. Trong đó, công nghệ đốt rác phát điện (hay còn gọi là điện rác) là công nghệ hiện đại, có nhiều ưu điểm nổi bật như giảm được 90-95% thể tích và khối lượng chất thải; có thể tận dụng nhiệt; giảm phát thải khí nhà kính...⁴ Điện rác được ưu tiên đẩy mạnh phát triển trong các văn bản của Đảng, Nhà nước và hiện được nhiều địa phương quan tâm.

Tuy nhiên, việc thu hút nhà đầu tư vào các dự án này không phải là điều dễ dàng. Tính đến thời điểm hiện tại, số lượng nhà máy điện rác đi vào hoạt động trên cả nước còn rất ít. Một nguyên nhân quan trọng có thể kể đến là sự thiếu vắng, chưa đồng bộ của các quy định pháp luật, từ đó dẫn đến việc đầu tư các dự án này phức tạp, kéo dài, kém hấp dẫn các nhà đầu tư.

Trước tình hình đó, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã thực hiện một nghiên cứu nhằm xác định những điểm vướng mắc về mặt pháp lý, từ đó đưa ra các đề xuất để thúc đẩy hoạt động đầu tư trong lĩnh vực này. Chúng tôi hy vọng báo cáo này sẽ cung cấp thêm thông tin hữu ích cho các bên liên quan và cả những ai quan tâm đến sự phát triển của hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Do thời gian và nguồn lực có hạn, chúng tôi không thể đề cập đến tất cả các vướng mắc trên thực tế cũng như toàn bộ lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Về lĩnh vực, Báo cáo chỉ tập trung vào các dự án nhà máy xử lý rác thải theo công nghệ đốt rác phát điện. Về nội dung, Báo cáo này sẽ đề cập đến các vấn đề pháp lý của dự án đầu tư, từ giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi dự án đi vào vận hành chính thức.

Chúng tôi cũng muốn cảm ơn Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã hỗ trợ nguồn lực để thực hiện báo cáo này trong khuôn khổ Dự án Sáng kiến chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI).

- 1 Trần Thị Lan Anh. (2022). Phát triển đô thị Việt Nam – những vấn đề đặt ra trong giai đoạn tới. Cổng thông tin - Tư liệu Bộ Xây dựng. Truy cập tại: <https://moc.gov.vn/tl/tin-tuc/74077/phan-trien-do-thi-viet-nam-nhung-van-de-dat-ra-trong-giai-doan-toi.aspx#:~:text=Vi%E1%BB%87t%20Nam%20l%C3%A0%20m%E1%BB%99t%20trong,%25%2C%20v%E1%BB%9B%20888%20%20%20th%E1%BB%8B>.
- 2 Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Dịch vụ TN&MT. (2022). Tọa đàm chính sách: Sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam. Viện chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường. Truy cập tại: <https://isponre.gov.vn/vi/news/tin-tuc/toa-dam-chinh-sach-su-tham-gia-cua-doanh-nghiep-tu-nhan-trong-quan-ly-chat-thai-ran-sinh-hoat-tai-viet-nam-2631.html>.
- 3 Phòng viên. (2022). Rác thải xử lý theo phương pháp chôn lấp chiếm 71%. Tạp chí điện tử Thiên nhiên & Môi trường. Truy cập tại: <https://thiennhienvoimoitruong.vn/rac-thai-xu-ly-theo-phuong-phap-chon-lap-chiem-71.html>
- 4 Nguyễn Xuân Thái. 2020. Điện rác - bài toán kinh tế hay môi trường đối với Việt Nam? Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh. Truy cập tại: news - Sở Công thương - Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh (bacninh.gov.vn)



Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, rà soát các quy định của văn bản pháp luật có liên quan, đánh giá các quy định dựa trên các tiêu chí rà soát của VCCI và thông tin thực tiễn được thu thập từ doanh nghiệp, chính quyền địa phương.

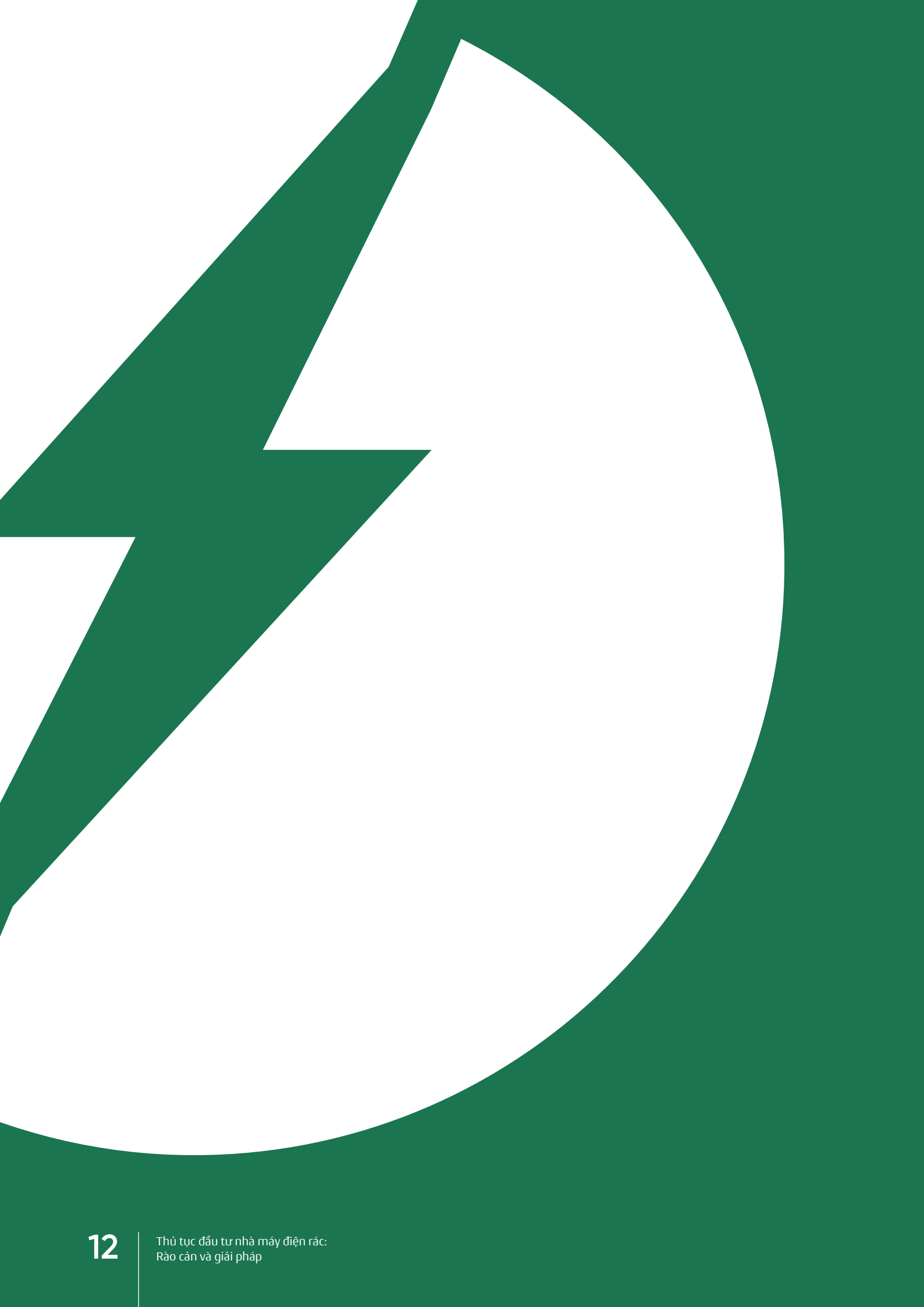
Về thu thập thông tin, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thông qua hai hình thức. Chúng tôi gửi công văn lấy ý kiến về những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện các quy định liên quan đến thực hiện dự án đầu tư dự án điện rác, đối với cả hai đối tượng: cơ quan quản lý và các nhà đầu tư. Số lượng ý kiến gửi về là 29/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 9 doanh nghiệp.

Nhóm nghiên cứu cũng thực hiện phỏng vấn chuyên sâu. Đối tượng chúng tôi lựa chọn là các cán bộ thực thi trong một số cơ quan nhà nước; các nhà đầu tư đã, đang và có dự định sẽ đầu tư; các luật sư tư vấn và một số chuyên gia. Những đối tượng này khá toàn diện, sẽ cung cấp các góc nhìn từ góc độ của cơ quan quản lý và đối tượng phải thực hiện, bên cạnh đó còn có góc nhìn nghiên cứu từ các chuyên gia.

Do cam kết bảo mật, chúng tôi không tiện nêu tên những người đã tham gia phỏng vấn trong báo cáo này, nhưng chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến những người đã dành thời gian quý báu để trả lời phỏng vấn cho báo cáo này.









01

Thực trạng hoạt động quản lý chất thải và hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân vào lĩnh vực xử lý chất thải tại Việt Nam hiện nay

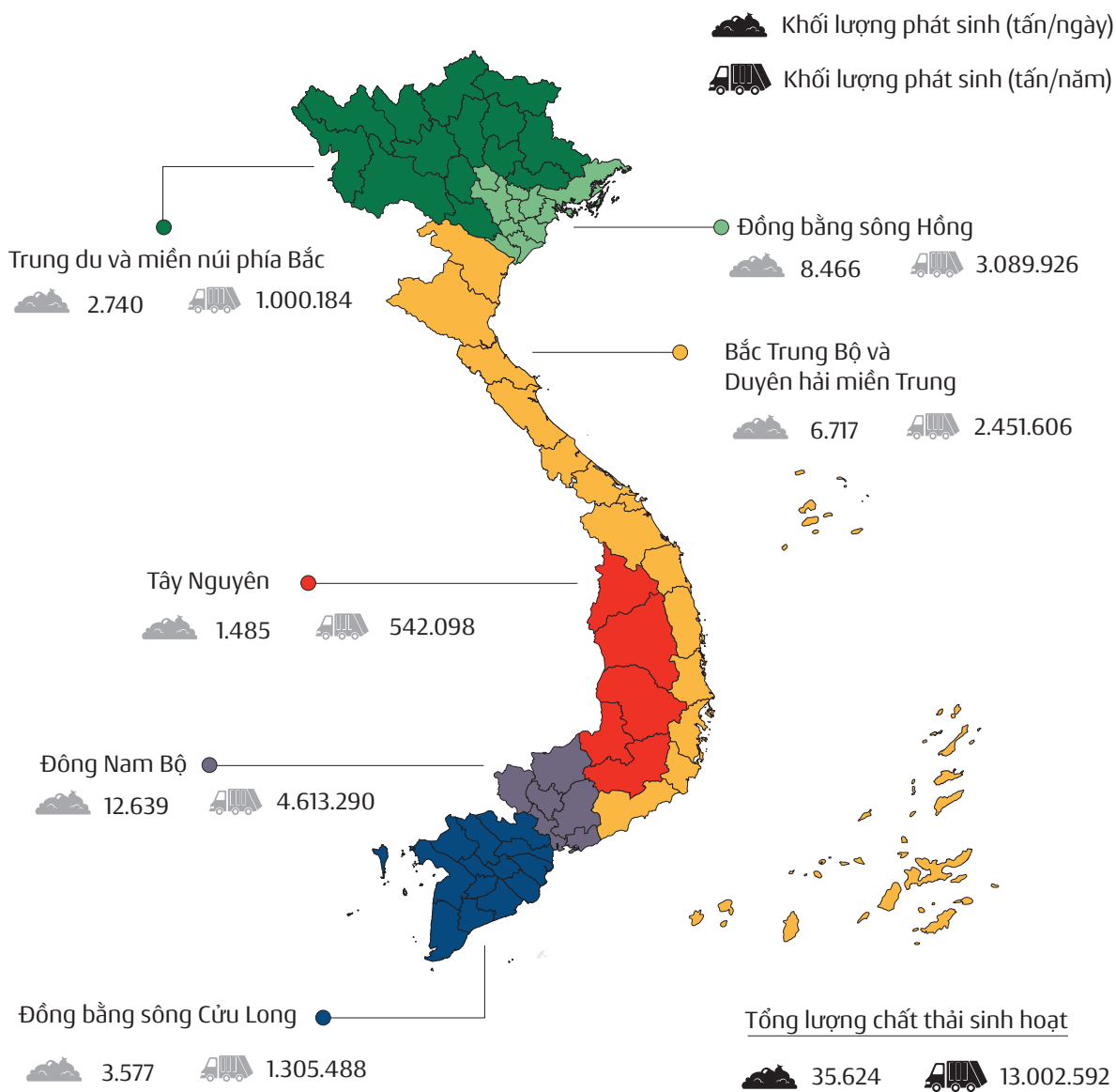


Thực trạng hoạt động quản lý chất thải ở Việt Nam

Năm 2023, lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) đạt 67.877,34 tấn/ngày, trong đó khu vực đô thị phát sinh 38.143,05 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 56,19%; khu vực nông thôn phát sinh 29.734,30 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 43,81%.⁵

Khu vực đô thị là nơi phát sinh khối lượng lớn chất thải với tốc độ gia tăng cao. Trong giai đoạn 2016 – 2020, tổng khối lượng CTRSH phát sinh tại khu vực đô thị trong cả nước chiếm khoảng 55% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt. Hai đô thị TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội có phát sinh khối lượng CTRSH lớn nhất, chiếm 33,6% tổng lượng CTRSH trên cả nước. Tốc độ gia tăng ở khu vực đô thị ước tăng trung bình 10 - 16%/năm. Các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng tăng mạnh, theo đánh giá tại Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

5 Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Dịch vụ TN&MT. (2022). Tọa đàm chính sách: Sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam. Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường. Truy cập tại: <https://isponre.gov.vn/vi/news/tin-tuc/toa-dam-chinh-sach-su-tham-gia-cua-doanh-nghiep-tu-nhan-trong-quan-ly-chat-thai-ran-sinh-hoat-tai-viet-nam-2631.html>



Nguồn: Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020

Về thu gom, xử lý CTRSH, tốc độ thu gom, xử lý ở khu vực đô thị tăng trung bình 2%/năm, theo Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020. Ở một số đô thị đặc biệt, đô thị loại I có tỷ lệ thu gom tại khu vực nội thành ở mức cao như Đà Nẵng (100%), Hải Phòng (98-99%), Hà Nội (93-94%), TP. Hồ Chí Minh (91%).



Thực trạng hoạt động đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải ở Việt Nam hiện nay

Theo Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020, cả nước có 1.322 cơ sở xử lý CTRSH, gồm 381 lò đốt, 37 dây chuyền chế biến compost, 904 bãi chôn lấp, trong đó có nhiều bãi chôn lấp không hợp vệ sinh. Một số cơ sở áp dụng phương pháp đốt CTRSH để thu hồi năng lượng phát điện hoặc có kết hợp nhiều phương pháp xử lý. Xét trên phạm vi hoạt động, có 78 cơ sở cấp tỉnh, còn lại là các cơ sở xử lý cấp huyện, cấp xã, liên xã. Xét theo khối lượng rác thu gom, khoảng 71% được xử lý bằng phương pháp chôn lấp; 16% xử lý tại các nhà máy chế biến compost; 13% được xử lý bằng phương pháp đốt.



Nhà máy xử lý chất thải rắn Cần Thơ



Nhà máy điện rác Sóc Sơn



Riêng với lĩnh vực điện rác, theo Báo cáo về tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường năm 2023, tính đến hết năm 2023, có 15 nhà máy đốt rác phát điện đang được triển khai xây dựng ở Việt Nam. Hiện chỉ có 4 nhà máy chính thức phát điện, gồm:

- Nhà máy xử lý chất thải rắn Cần Thơ của Công ty TNHH Năng lượng Môi trường EB (Cần Thơ) công suất 400 tấn/ngày tại Thành phố Cần Thơ.
- Nhà máy điện rác Sóc Sơn (rác sinh hoạt) với công suất 4.000 tấn/ngày tại Hà Nội.
- Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao phát năng lượng của Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh, tỉnh Bắc Ninh công suất 180 tấn/ngày (trong đó CTRSH 100 tấn/ngày, chất thải rắn công nghiệp 80 tấn/ngày, đang vận hành thử nghiệm);
- Nhà máy điện rác Phú Sơn (Thừa Thiên Huế) công suất 600 tấn/ngày đã vận hành chính thức từ 6/2024;

Một số nhà máy đang vận hành thử nghiệm (tính đến thời điểm cuối năm 2023) là Nhà máy điện rác (rác sinh hoạt) ở Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh công suất 300 tấn/ngày; Nhà máy điện rác ở Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh công suất 500 tấn/ngày.

Một số tỉnh thành cũng đang đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư như TP. Hồ Chí Minh và đã khởi công 3 dự án: Nhà máy Xử lý CTRSH bằng công nghệ đốt rác phát điện 2.000 tấn/ngày của Công ty CP Vietstar; Nhà máy Công nghệ đốt rác phát điện 2.000 tấn/ngày của Công ty CP Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa; Cụm nhà máy Xử lý CTRSH 500 tấn/ngày, chất thải công nghiệp 500 tấn/ngày, chất thải nguy hại 120 tấn/ngày của Công ty CP Môi trường Tasco Củ Chi.⁶

6 Văn phòng Sản xuất và tiêu dùng bền vững - Bộ Công Thương. (2021). Nhân rộng dự án theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực môi trường. Truy cập tại:

<https://scp.gov.vn/tin-tuc/t12625/nhan-rong-du-an-theo-phuong-thuc-doi-tac-cong-tu-trong-linh-vuc-moi-truong.html>



Nhà máy điện rác Ngôi Sao Xanh



Nhà máy điện rác Phú Sơn





02

Chính sách và quy định pháp luật về đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải ở Việt Nam



Hơn 20 năm qua, Đảng và Nhà nước luôn chú trọng và chủ trương việc thu gom, xử lý rác thải theo hướng công nghệ hiện đại, hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường và thể hiện qua nhiều văn bản chỉ đạo của các cấp.

Nghị quyết 41-NQ/TW⁷ ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị đã đề ra các nhiệm vụ thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt với vùng đô thị và ven đô thị, hạn chế tối đa khối lượng rác chôn lấp.

Nghị quyết 24-NQ/TW⁸ ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã đặt mục tiêu tái sử dụng hoặc tái chế trên 65% rác thải sinh hoạt.

Trên cơ sở đó, Quyết định 491/QĐ-TTg⁹ ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ đặt mục tiêu 90% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý, 30% được chôn lấp và phần đầu 90-95% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050¹⁰ xác định tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải là một nội dung của lối sống xanh – một cấu phần của tăng trưởng xanh. Chiến lược đặt ra mục tiêu đến năm 2030 “*Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom chiếm 10%*”. Mục tiêu đến năm 2050 là “*Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia đạt 100%, trong đó hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn hữu cơ và chất thải có thể tái chế*”.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Nghị quyết 24-NQ/TW đặt ra mục tiêu thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải.

Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đặt ra mục tiêu đẩy mạnh áp dụng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, đồng xử lý, xử lý kết hợp với thu hồi năng lượng.

Hiện nay, việc đầu tư các dự án này chủ yếu do Nhà nước thực hiện. Theo Bộ Xây dựng, cả nước cần triển khai hơn 230 dự án lĩnh vực môi trường, trong đó có 143 dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý CTRSH với tổng vốn đầu tư khoảng 21.600 tỷ đồng nhưng việc đầu tư phát triển hệ thống xử lý CTRSH từ trước đến nay chủ yếu từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong khi nguồn vốn của khu vực kinh tế tư nhân tam gia còn rất khiêm tốn.¹¹ Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần thu hút các nguồn lực từ khu vực tư nhân vào lĩnh vực này. Nội dung này cũng được thể hiện trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, cụ thể:

Nghị quyết 41-NQ/TW năm 2004 của Bộ Chính trị yêu cầu đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó “*khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường*”.

7 Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

8 Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

9 Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 xác định phần đầu đến năm 2025

10 Chiến lược ban hành theo Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ

11 Hải An, Nhân rộng dự án PPP lĩnh vực môi trường, Báo Đầu thầu, truy cập tại đường link: <https://baodauthau.vn/nhan-rong-du-an-ppp-linh-vuc-moi-truong-post116701.html>



Nghị quyết 24-NQ/TW năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương xác định một trong các nhiệm vụ là phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ sở ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải. Nghị quyết cho phép thực hiện bù giá 10 năm đầu đối với các dự án tái chế chất thải, sản xuất điện từ chất thải.

Thể chế hóa quan điểm này, các văn bản pháp luật đã xây dựng cơ chế đầu tư cho khu vực tư nhân có thể lựa chọn khi đầu tư vào lĩnh vực này. Hiện nay, nhà đầu tư có thể tham gia đầu tư thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc phương thức đối tác công tư (PPP). Về phương thức đấu thầu lựa chọn đầu tư, Nghị định 115/2024/NĐ-CP¹² quy định dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu, và có thể áp dụng có tất cả dự án không hạn chế về quy mô đầu tư. Về phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 cho phép dự án xử lý chất thải có thể thực hiện theo phương thức PPP.

Bên cạnh xây dựng cơ chế đầu tư, Nhà nước cũng dành nhiều ưu đãi để thu hút khu vực tư nhân đầu tư vào lĩnh vực này. Lĩnh vực xử lý chất thải là lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư theo pháp luật đầu tư.¹³ Theo đó, doanh nghiệp được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong vòng 15 năm;¹⁴ miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản và miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian xây dựng cơ bản,¹⁵ theo Điều 39.3.c Nghị định 103/2024/NĐ-CP. Ngoài ra, pháp luật môi trường cũng dành thêm các ưu đãi cho các dự án này do đây là hoạt động bảo vệ môi trường. Cụ thể, dự án được cấp tín dụng xanh, có thể phát hành trái phiếu xanh,¹⁶ ưu đãi vay vốn với mức lãi suất thấp từ Quỹ Bảo vệ môi trường (hơn đến 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước), từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam.¹⁷

¹² Nghị định 115/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

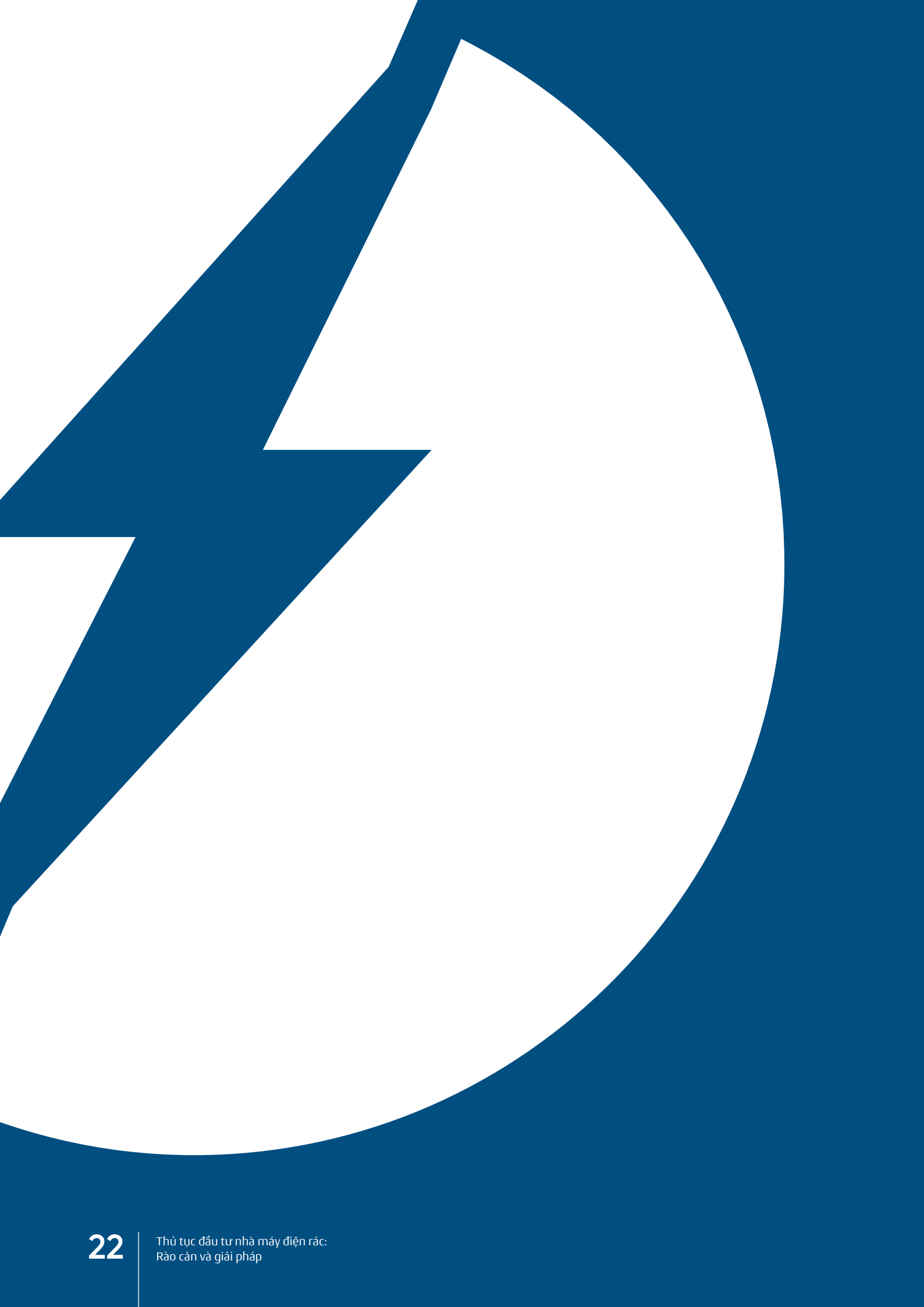
¹³ Theo Mục III khoản A Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư Nghị định 31/2021/NĐ-CP

¹⁴ Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 (sửa đổi năm 2013)

¹⁵ Điều 39.3.c Nghị định 103/2024/NĐ-CP

¹⁶ Điều 149, 150 Luật Bảo vệ môi trường 2020

¹⁷ Điều 133 Nghị định 08/2022/NĐ-CP





03

Khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải ở Việt Nam



Chương 3 của Báo cáo sẽ trình bày về các khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động đầu tư vào các nhà máy điện rác. Đây là những phát hiện thu thập được từ văn bản cung cấp thông tin của các địa phương, doanh nghiệp; thông qua quá trình phỏng vấn sâu và thảo luận với một số địa phương, doanh nghiệp và các bên có liên quan. Do rất ít dự án điện rác được thực hiện trên thực tế, nên một số vấn đề được các bên đề cập phát sinh từ quá trình chuẩn bị, tìm hiểu thủ tục đầu tư.

Hiện nay, nhà đầu tư có thể tham gia dự án điện rác thông qua ba con đường:

- i Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- ii Đầu tư theo phương thức PPP;
- iii Chuyển đổi công nghệ với các dự án hiện hữu.

Dù phương thức nào, việc triển khai dự án đều chưa thuận lợi do gặp những vướng mắc lớn. Hai phần đầu tiên trong chương này sẽ đề cập vướng mắc pháp luật liên quan đến hai phương thức đầu tư này.



Dự án hiện hữu và Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Thiếu cam kết dài hạn với nhà đầu tư

Thiếu cơ sở pháp lý ký hợp đồng dài hạn với nhà đầu tư

Dịch vụ xử lý rác thải là một dịch vụ công. Theo đó, Nhà nước sẽ thực hiện thông qua doanh nghiệp nhà nước hoặc giao cho tư nhân thực hiện và sẽ chi trả kinh phí thực hiện cho các cơ sở này. Trong trường hợp điện rác, các nhà máy điện rác sẽ thực hiện hoạt động xử lý (đốt) rác và nhận chi trả từ ngân sách nhà nước cho hoạt động này.

Có thể có nhiều đơn vị cùng có khả năng cung cấp dịch vụ công, do đó Nhà nước cần có phương thức để xác định cơ sở nào sẽ thực hiện dịch vụ đó. Dịch vụ xử lý chất thải sẽ thực hiện theo một trong hai phương thức (i) đấu thầu hoặc (ii) đặt hàng. Thời hạn thực hiện dịch vụ được giới hạn tương đối ngắn với cả hai phương thức (1 năm với phương thức đặt hàng, và tối đa 5 năm với phương thức đấu thầu) vì nguồn chi cho dịch vụ công phải phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm và dự toán chi hàng năm của địa phương.

Như vậy, một nhà đầu tư nhà máy điện rác sẽ phải trải qua hai lần thủ tục như sau:

- Lựa chọn nhà đầu tư bằng phương thức đấu thầu: Xác định nhà đầu tư tham gia đầu tư nhà máy điện rác. Hoặc làm thủ tục đầu tư để chuyển đổi công nghệ với dự án hiện hữu;
- Lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ công bằng phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng: Xác định cơ sở (tức nhà máy sau khi dự án đi vào hoạt động) nào sẽ cung cấp dịch vụ xử lý rác thải cho địa phương trong một khoảng thời gian nhất định.

Quy trình hai bước này không phù hợp với tính chất của một dự án điện rác. Đặc điểm đầu tiên là các dự án điện rác có suất vốn đầu tư ban đầu rất lớn. Nhà đầu tư cần nhìn thấy trước tính khả thi và khả năng hoàn vốn của dự án trước khi quyết định đầu tư. Đây cũng là yêu cầu tiên quyết của bên cấp vốn (thường là ngân hàng) trước khi quyết định cho vay. Đặc điểm thứ hai là tính chất đặc biệt của nhà cung cấp và khách hàng của dự án: địa phương. Địa phương vừa là nhà cung cấp duy nhất nguồn nguyên liệu đầu vào (chất thải rắn sinh hoạt), vừa là khách hàng chủ yếu (nguồn thu từ chi trả dịch vụ xử lý chất thải, ngoài ra còn có nguồn thu từ bán điện). Nếu sau khi trải qua thủ tục lựa chọn nhà đầu tư phức tạp (thủ tục 1) và đầu tư một số vốn rất lớn (ngàn tỷ đồng), nhà đầu tư lại tiếp tục phải trải qua thủ tục lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ mỗi vài năm để có nguyên liệu chạy nhà máy, thì sẽ rất rủi ro cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp không thể biết mình sẽ nhận được bao nhiêu rác để xử lý, và không thể lên kế hoạch kinh doanh cho tình huống này được.



Do đó, nhà đầu tư cần có sự đảm bảo *dài hạn* từ địa phương để đảm bảo khả năng vận hành liên tục, khả năng hoàn vốn của dự án. Hai khía cạnh quan trọng gồm: (i) nguồn cung cấp rác đầu vào; (ii) giá dịch vụ xử lý chất thải. Như vậy, có thể nói, hợp đồng dài hạn dịch vụ xử lý rác là điều kiện tiên quyết để nhà đầu tư có thể ra quyết định đầu tư.

Qua phỏng vấn, trước đây, một số địa phương đã phải vận dụng giữa các quy định pháp luật để tạo ra một cam kết dài hạn cho nhà đầu tư. Cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về mặt chủ trương cho phép đặt hàng trong toàn bộ thời gian của dự án. Nhưng việc đặt hàng vẫn được diễn ra theo từng năm. Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí, điều kiện hàng năm mới được đặt hàng trong năm đó. Cơ chế này thực chất cũng chỉ là một giải pháp “mang tính thời điểm”. Khi pháp luật có thay đổi (như trường hợp Luật Bảo vệ môi trường 2020 được trình bày ở dưới), việc đặt hàng sẽ không thể áp dụng với các dự án triển khai sau nữa.

Phương thức đặt hàng cũng gặp các vướng mắc. Điều kiện với nhà đầu tư được quy định tại Điều 12.2 Nghị định 32/2019/NĐ-CP: (1) Nhà cung cấp có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, quản lý; (2) Dịch vụ công có tính đặc thù do liên quan đến sở hữu trí tuệ hoặc có một nhà cung cấp đăng ký thực hiện; (3) Có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá. Điểm vướng nhất là ở điều kiện thứ 2, khi không rõ cách thức xác định một nhà cung cấp đăng ký thực hiện là như thế nào. Hiện nay, địa phương xác định vị trí nhà máy xử lý rác thải tại quy hoạch tỉnh, nhưng chỉ có thể xác định là quy hoạch nhà máy đó sẽ xử lý rác cho địa bàn, khu vực nào, chứ không thể quy định nhà máy đó sẽ là duy nhất xử lý rác cho khu vực đó. Tính duy nhất của nhà cung cấp do đó nhiều khi chưa rõ ràng. Điểm vướng thứ hai là ở điều kiện thứ 3 do không có định mức kinh tế kỹ thuật.

Một vấn đề khác là sự thay đổi trong các quy định pháp luật về phương thức lựa chọn cơ sở xử lý chất thải. Trước đây, Nghị định 32/2019/NĐ-CP quy định về vấn đề này, theo đó, phương thức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công là đấu thầu hoặc đặt hàng, tức địa phương có thể tùy ý lựa chọn giữa một trong hai phương thức này. Sau đó, Luật Bảo vệ môi trường 2020 cũng quy định về nội dung này tại Điều 78. Luật đã giới hạn việc lựa chọn cơ sở xử lý chất thải phải đấu thầu. Chỉ khi không thể đấu thầu thì mới thực hiện thông qua đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ. Về lý thuyết, quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực cao hơn quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP vì hiệu lực văn bản luật cao hơn theo Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Quy định tại Luật Bảo vệ môi trường dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau và thực tế khó áp dụng. Không rõ thế nào được coi là không thể đấu thầu được: tổ chức rồi mà không đạt hay không đủ tiêu chí đấu thầu hay việc đấu thầu không áp dụng được? Vì quy định chưa rõ nên mỗi địa phương lại có quan điểm khác nhau nhưng chưa dám quyết theo cách hiểu của mình. Ngoài ra, nếu không đấu thầu mà áp dụng đặt hàng, các địa phương lại gặp vướng mắc về đặt hàng như đã đề cập ở trên.

Một số địa phương đã phải xin cơ chế đặc thù, có thể để không phải thực hiện quy định tại Luật Bảo vệ môi trường. Cụ thể, Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cho phép địa phương áp dụng hình thức đặt hàng với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt chuyển đổi công nghệ sang thu hồi năng lượng (điện rác). Đà Nẵng cũng xin cơ chế đặc thù như vậy tại Nghị quyết 136/2024/QH15.

Khó khăn, vướng mắc trong hoạt động
đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải ở Việt Nam

**Nhà đầu tư cần có sự đảm bảo
dài hạn từ địa phương để đảm bảo
khả năng vận hành liên tục,
khả năng hoàn vốn của dự án.**



Chưa thống nhất với pháp luật đất đai

Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là một trong hai hình thức đầu tư nhà máy điện rác. Điều 1.4 Nghị định 23/2024/NĐ-CP xác định dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trường hợp phải đấu thầu.

Tuy nhiên, pháp luật đất đai lại xác định chế độ giao đất, cho thuê đất với dự án xử lý chất thải thuộc trường hợp được giao đất không thông qua đấu giá, đấu thầu.

Cụ thể, dự án xử lý chất thải thuộc trường hợp được miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản, theo Điều 39.3.c Nghị định 103/2024/NĐ-CP. Dự án này cũng không cần xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm, theo Điều 37 Nghị định 115/2024/NĐ-CP. Do vậy, các dự án được miễn tiền sử dụng đất sẽ thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá, đấu thầu, theo Điều 124.1 Luật Đất đai 2024.

Như vậy, quy định của pháp luật đất đai và pháp luật đấu thầu chưa thống nhất giữa phương thức lựa chọn nhà đầu tư và trường hợp giao đất, cho thuê đất với dự án. Đây có thể là một điểm vướng mắc cho các địa phương khi triển khai dự án bằng phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP): Thiếu các hướng dẫn chi tiết

Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) là một trong hai phương thức lựa chọn nhà đầu tư tham dự dự án điện rác. Một điểm thuận lợi của phương thức PPP so với phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là hợp đồng giữa các bên được áp dụng theo vòng đời dự án. Như vậy, với phương thức này, nhà đầu tư có cam kết dài hạn từ nhà nước – vấn đề mà phương thức trên đang gặp vướng mắc. Đây có thể coi là một điểm rất thuận lợi của phương thức PPP.

Dù vậy, phương thức này vẫn chưa được áp dụng trên thực tế lựa chọn nhà máy điện rác. Qua phỏng vấn doanh nghiệp và địa phương, nguyên nhân có thể đến từ việc thiếu các hướng dẫn chi tiết để triển khai đầu tư PPP nhà máy điện rác.

Luật PPP và các nghị định quy định chi tiết chỉ là khung sườn cho hoạt động đầu tư PPP. Mỗi lĩnh vực, với những đặc điểm cụ thể, yêu cầu một số hướng dẫn chi tiết hơn. Chính vì vậy, Điều 93 Nghị định 35/2021/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của các bộ trong việc chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP, gồm:

- Cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế theo pháp luật chuyên ngành;
- Nội dung trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm: chỉ tiêu hiệu quả kinh tế xã hội; khung lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư; chỉ số đánh giá chất lượng của công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ công do doanh nghiệp dự án cung cấp; thời hạn khấu hao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng;
- Nội dung chi tiết tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm: tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá về năng lực, kinh nghiệm; kỹ thuật; tài chính - thương mại; tiêu chí ưu tiên nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tại các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) (nếu áp dụng);
- Mẫu hợp đồng dự án phù hợp với yêu cầu thực hiện dự án của ngành, lĩnh vực mình quản lý căn cứ nội dung cơ bản của hợp đồng dự án PPP và Hướng dẫn lập hợp đồng mẫu dự án PPP.

Việc ban hành hướng dẫn này diễn ra rất chậm. Ngày 23/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg¹⁸ nhằm đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trong đó đôn đốc ban hành Thông tư hướng dẫn lĩnh vực xử lý chất thải trong Quý II năm 2022.

Tuy nhiên, đến thời điểm tháng 10/2024, các văn bản hướng dẫn này vẫn chưa được ban hành.

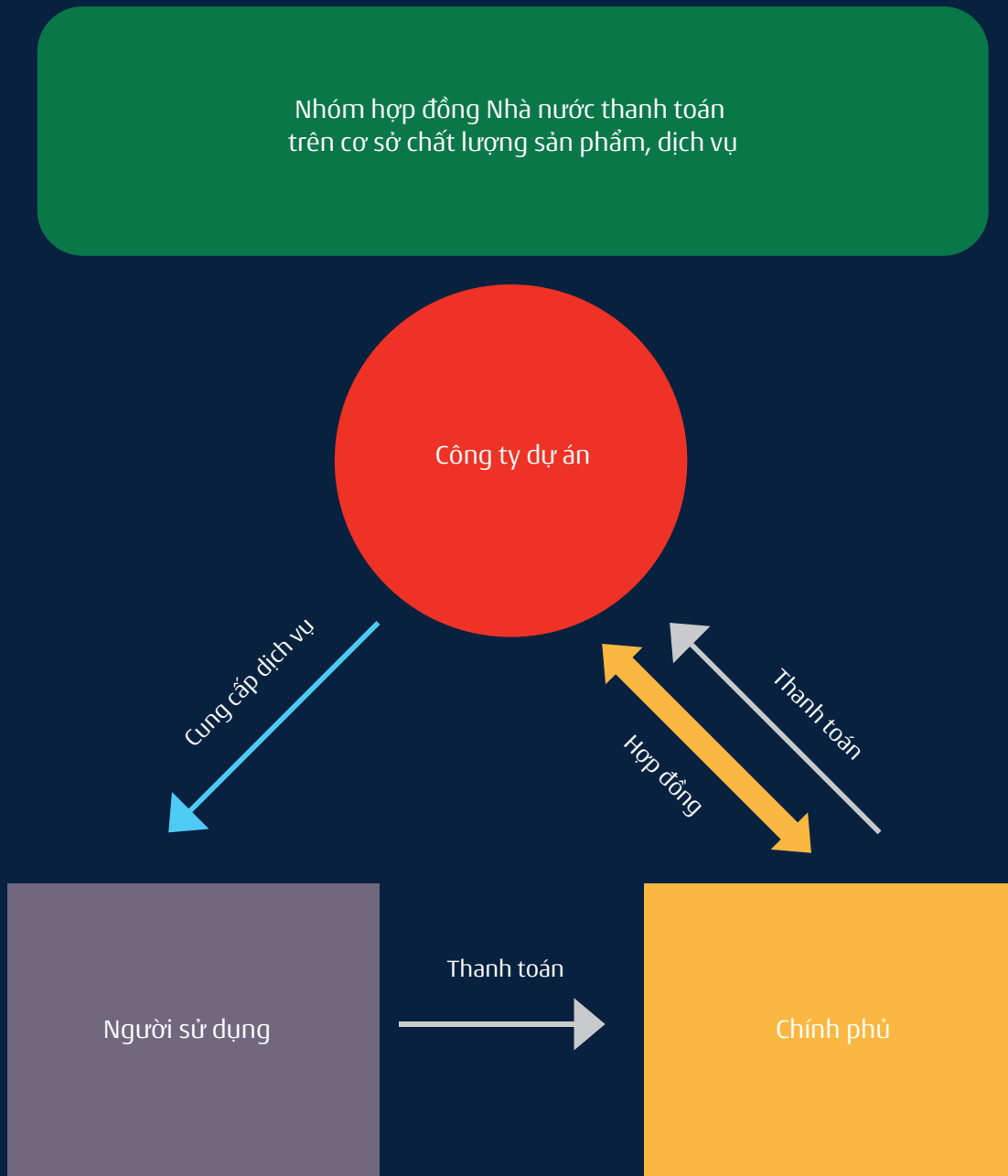
¹⁸ Chỉ thị 30/CT-TTg năm 2021 về đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư do Thủ tướng Chính phủ ban hành



MẪU HỢP ĐỒNG BTL/BLT

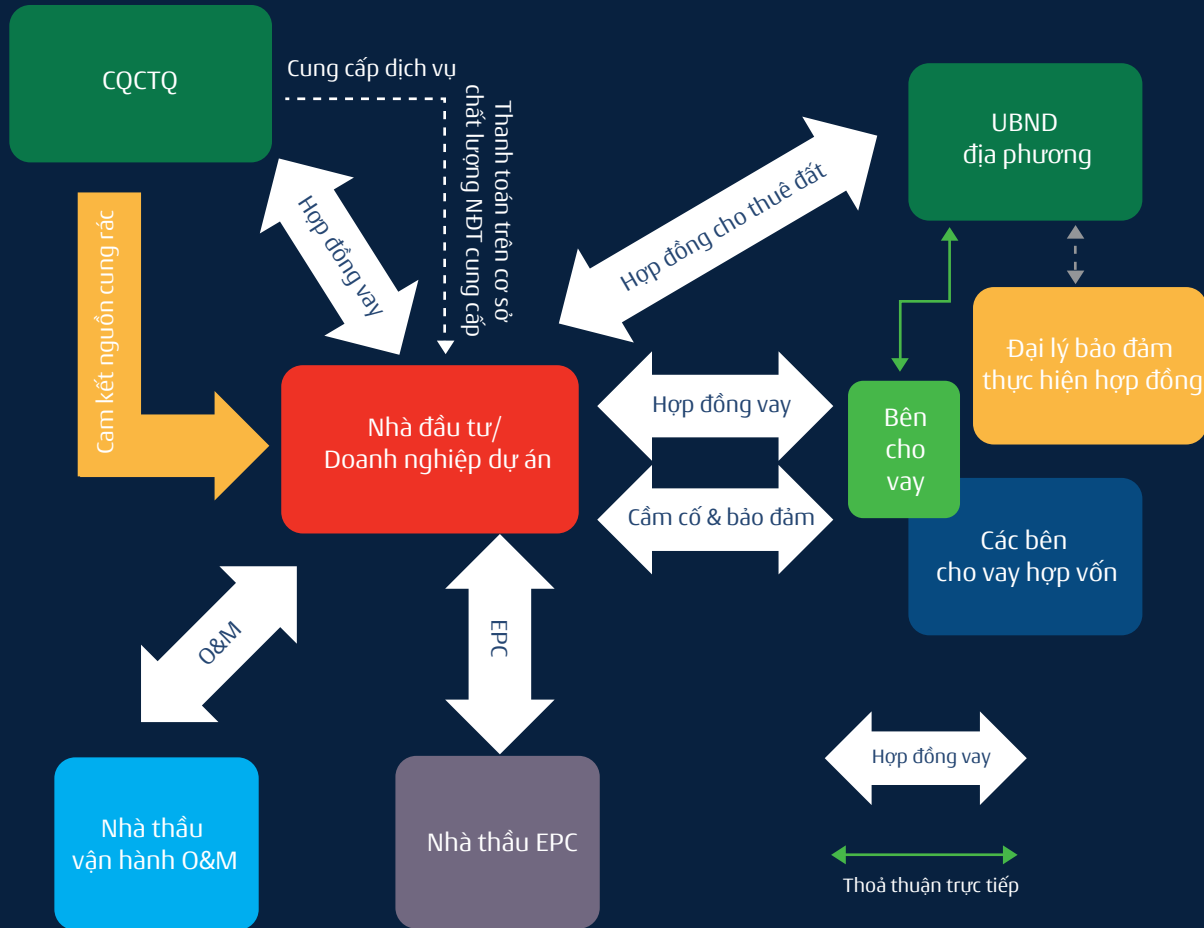
Một trong các hướng dẫn quan trọng mà địa phương đang chờ là Mẫu hợp đồng PPP trong lĩnh vực xử lý chất thải, trong trường hợp này là hợp đồng BLT/BTL. Trong lĩnh vực này, nguồn thu của nhà máy sẽ đến từ Nhà nước, chứ không đến từ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.

Hình 1 Cấu trúc hợp đồng PPP trong lĩnh vực xử lý chất thải





Hình 2 Cấu trúc hợp đồng dự án BTL/BLT



Nguồn: Tài liệu Hội thảo Mô hình hợp tác công – tư trong xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn tại Việt Nam, Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) phối hợp với VCCI và USAID, 2022

Hợp đồng BLT/BTL, giống như các hợp đồng PPP khác, phải tuân thủ nhiều pháp luật khác nhau. Ngoài Luật PPP 2020 và các văn bản hướng dẫn, hợp đồng BTL/BLT còn chịu sự điều chỉnh của các luật chuyên ngành khác như Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Giá (liên quan đến giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán cho nhà đầu tư), Luật Xây dựng, Luật Công nghệ (hoạt động xây dựng và đầu tư thiết bị công nghệ của dự án); Luật Điện lực (với dự án điện rác)... Hơn nữa, quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng còn chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước khác nhau, cũng như có nhiều chủ thể khác nhau cùng liên quan.

Các Mẫu hợp đồng PPP được giao cho các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn cụ thể trong văn bản cấp thông tư. Tuy nhiên, đến thời điểm này, mẫu hợp đồng BTL/BLT trong lĩnh vực quản lý chất thải chưa được ban hành. Do thiếu hướng dẫn chi tiết, cùng với sự phức tạp trong pháp luật điều chỉnh hợp đồng, dẫn đến các địa phương và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc đàm phán, ký kết hợp đồng.



Năng lực của chính quyền địa phương

Địa phương đóng vai trò quan trọng trong quá trình đầu tư của các dự án điện rác. Địa phương quyết định phương thức lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư và phê duyệt đa phần thủ tục liên quan. Vai trò của trung ương chủ yếu nằm ở việc xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy định pháp luật. Do vậy, năng lực của các cán bộ tại địa phương là một vấn đề then chốt quyết định sự thành công hoặc tiến độ của dự án đầu tư điện rác.

Dự án điện rác là các dự án lớn, công nghệ phức tạp. Nghiên cứu kiến thức về dự án, xây dựng đề bài thầu với các yêu cầu về tài chính, kỹ thuật, xét duyệt hồ sơ dự thầu, xét duyệt công nghệ trở nên rất phức tạp và khó khăn. Việc đàm phán hợp đồng cũng rất phức tạp do các điều khoản mang tính kỹ thuật cao, và có đặt ra các yêu cầu cam kết pháp lý với địa phương. Các vấn đề này đòi hỏi đội ngũ cán bộ phụ trách cần có năng lực tốt, được đào tạo sâu về các dự án này – điều thường được đúc kết, tích lũy thông qua việc thực hiện nhiều dự án tương tự.

Nghịch lý là mỗi địa phương chỉ có nhu cầu phát triển một hoặc một số ít nhà máy điện rác. Điều này đặt ra thể lưỡng nan cho chính các địa phương. Cán bộ phụ trách sẽ mất nhiều công sức tìm hiểu, học hỏi về dự án, công nghệ kỹ thuật, quy định pháp luật, dẫn đến mất nhiều thời gian để có thể triển khai dự án đầu tiên. Lúc này, khi đội ngũ cán bộ đã quen với dự án, có thể ra quyết định nhanh thì địa phương lại không có nhu cầu xây thêm nhà máy điện rác nữa. Ở phía các nhà đầu tư, họ cũng cảm thấy khó khăn vì gần như với mỗi địa phương, nhà đầu tư phải bắt đầu lại từ đầu với nhiều cuộc gặp mặt, trao đổi. Dù mối quan tâm của nhà đầu tư là tương đối giống nhau, các nội dung này với địa phương chưa có dự án lại là vấn đề rất mới, cần tìm hiểu kỹ.

So sánh với quá trình triển khai một số dự án khác sẽ thấy sự khác biệt. Các dự án nhà máy điện BOT cũng là dự án cực kỳ phức tạp, hợp đồng dự án dài đến trăm trang với nhiều điều khoản chi tiết, kỹ thuật. Dù vậy, các cán bộ của Bộ Công Thương đã được đào tạo rất bài bản về hợp đồng dự án BOT điện. Do vậy, các dự án điện này được ký kết khá nhanh chóng, và không mất quá nhiều thời gian đàm phán lại từng điều khoản nữa. Tương tự, các dự án BOT giao thông cũng được triển khai khá nhanh vì số lượng nhiều (lên đến 140 dự án tính đến trước năm 2020), các cán bộ phụ trách đã rất quen với dạng dự án này. Điểm chung là việc đàm phán hợp đồng ở các dự án BOT điện và giao thông là cán bộ được đào tạo bài bản hoặc đã có kinh nghiệm phụ trách nhiều dự án khác nhau.

Do đó, với đặc tính phức tạp nhưng số lượng ít của dự án điện rác, có lẽ cần cần nhắc thêm về vai trò của trung ương trong việc hỗ trợ về mặt chuyên môn cho các địa phương thực hiện các dự án này.



**Năng lực của các cán bộ
tại địa phương là một vấn đề
then chốt quyết định sự thành công
hoặc tiến độ của dự án đầu tư
điện rác.**

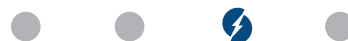




Thủ tục đầu tư: Chưa phân cấp triệt để

Hiện nay, phần lớn các thủ tục đầu tư dự án điện rác đều thuộc thẩm quyền của địa phương. Địa phương là cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt và công bố dự án, cũng là cấp thực hiện các quy trình lựa chọn nhà đầu tư (thông qua đấu thầu hoặc PPP). Địa phương cũng có thẩm quyền trong việc thẩm định công nghệ của dự án đầu tư.

Tuy nhiên, một số thủ tục chuyên ngành xây dựng và môi trường với các dự án này lại thuộc thẩm quyền của trung ương. Theo chia sẻ của các doanh nghiệp, nhà máy điện rác có công suất lớn, từ trên 500 tấn/ngày đêm. Với mức này, dự án thuộc công trình cấp đặc biệt theo pháp luật xây dựng tại Thông tư 06/2021/TT-BXD, và thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường công suất lớn theo pháp luật môi trường tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Khi đó, thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở và phê duyệt đánh giá tác động môi trường đều thuộc trách nhiệm của bộ chuyên ngành. Điều này tạo ra “gấp khúc” trong quá trình đầu tư, từ đó có thể làm tăng tổng thời gian thực hiện dự án đầu tư.



Quy hoạch điện: Thiếu cơ chế điều chỉnh linh hoạt

Các nhà máy điện rác vừa là một nhà máy xử lý rác, lại vừa là một nhà máy phát điện. Do vậy, thủ tục đầu tư nhà máy liên quan đến cả các quy định của pháp luật điện lực. Trong đó, quy hoạch phát triển điện lực quốc gia là vấn đề then chốt, là cơ sở để dự án được đấu nối vào lưới điện, là tiền đề ký kết Hợp đồng mua bán điện và vận hành thương mại (COD).

Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2012-2030 (Quy hoạch điện VIII) xác định ưu tiên, khuyến khích phát triển điện sản xuất từ rác, chất thải rắn, với tiềm năng khoảng 1.800 MW. Quy hoạch xác định công suất nguồn điện sinh khối và điện rác đạt 2.270 MW vào năm 2030 và định hướng đạt 6.015 MW vào năm 2050. Để thực hiện Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII¹⁹ xác định tổng công suất điện sản xuất từ rác là 1.182 MW.

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII xác định cụ thể mức độ phân bổ công suất điện rác cho từng địa phương (gắn với từng dự án tại địa phương đó). Điểm bất cập của việc phân bổ cụ thể xuống từng dự án, từng địa phương là tổng công suất đặt bị chia nhỏ, trong khi nhu cầu của một số địa phương lại lớn hơn lượng phân bổ. Ví dụ, TP.HCM muốn được phân bổ mức công suất đặt của điện sinh khối và điện rác là 340 MW vào năm 2030, theo Văn bản số 3535/UBND-KT ngày 24/7/2023. Tuy nhiên, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII chỉ phân bổ cho TP. HCM 123 MW.²⁰ Hay, Sóc Trăng chỉ được phân bổ 16 MW trong Kế hoạch, nhưng công suất này không đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư.²¹

Thực tế, việc triển khai các thủ tục đầu tư một nhà máy điện rác là rất phức tạp, và có thể bị trì hoãn vì nhiều yếu tố, đặc biệt với các địa phương chưa có kinh nghiệm triển khai các dự án này trước đây. Và đây là vấn đề: dự án có khả năng triển khai thì không được phân bổ công suất, trong khi số công suất đó được phân bổ cho dự án chưa/chậm triển khai. Một số địa phương có kinh nghiệm sẽ có khả năng triển khai dự án nhanh hơn, nhưng sẽ không được phân bổ đủ công suất theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch VIII nên không thể triển khai xây dựng nhà máy. Trong khi, một số địa phương khác có thể có dự án điện rác kéo dài, chậm tiến độ, dù đã được phân bổ công suất. Từ đó, lãng phí một lượng công suất đặt điện rác.

19 Kế hoạch ban hành theo Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ

20 Tô Văn Trường. (2024). TP.HCM và 'lỗ hổng' làm điện rác. Báo VietNamNet.
Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/tp-hcm-va-lo-hong-lam-dien-rac-2261548.html>

21 2 nhà đầu tư xin đầu tư dự án điện rác với công suất 25 MW; một doanh nghiệp khác đang xin đầu tư dự án điện rác với công suất 15MW, theo Công văn 1615/STNMT-MT ngày 13/6/2024 gửi VCCI về cung cấp thông tin khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt



Chậm ban hành văn bản hướng dẫn

Dự án đầu tư nhà máy điện rác tương đối phức tạp, liên quan đến văn bản pháp luật trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Do vậy, có tình trạng một số nội dung chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết.

Văn bản hướng dẫn về giá dịch vụ xử lý chất thải

Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định về phương pháp định giá dịch vụ chất thải rắn sinh hoạt. Theo đó, giá dịch vụ xử lý chất thải được cấu thành từ các chi phí xử lý chất thải (như chi phí vật tư, chi phí nhân công, chi phí máy móc, chi phí sản xuất, chi phí quản lý) trừ đi doanh thu, có tính đến lợi nhuận. Các chi phí này cần có định mức như định mức hao phí vật tư, định mức hao phí nhân công... Tuy nhiên, đến thời điểm tháng 10/2024, chưa có quy định về định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, do đó, doanh nghiệp và địa phương chưa có cơ sở thực hiện. Theo dự kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ ban hành quy định này trong năm 2024.

Các văn bản trong lĩnh vực môi trường

Thứ nhất, quy định về khoảng cách an toàn về môi trường. Điều 53.2 Luật Bảo vệ môi trường 2020 yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng phải đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường với các khu dân cư. Theo đó, các cơ sở có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người phải đáp ứng khoảng cách an toàn từ cơ sở đến khu dân cư. Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khoảng cách an toàn.

Quy định về khoảng cách an toàn về môi trường rất quan trọng với cả địa phương và doanh nghiệp vì đây là cơ sở để chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch hoặc giới thiệu vị trí thực hiện dự án đầu tư; hoặc khi thực hiện chấp thuận, quyết định với các thủ tục đầu tư.

Tuy nhiên, hiện nay, quy chuẩn vẫn chưa được ban hành.



Một điểm cần lưu ý nữa là sẽ có hai quy định về khoảng cách an toàn về môi trường, một theo pháp luật xây dựng và một theo pháp luật môi trường, cụ thể:

- Khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật xây dựng: Vị trí nhà máy xử lý chất thải cần đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật xây dựng, quy định tại Mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD. Khoảng cách này được định nghĩa là khoảng cách tối thiểu để đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn, môi trường của nguồn phát sinh ô nhiễm. Khoảng cách này được xác định trong quá trình lập quy hoạch đô thị;
- Khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật môi trường: Vị trí nhà máy phải có khoảng cách tối thiểu đến cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đến công trình hiện hữu và hợp pháp của khu dân cư gồm nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư, công trình giáo dục, y tế, theo Điều 52.3 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Khoảng cách này lại áp dụng ở giai đoạn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư (giới thiệu địa điểm đầu tư, chấp thuận chủ trương, chấp thuận nhà đầu tư); và yêu cầu về khoảng cách này càng lớn khi quy mô, công suất của cơ sở càng lớn.

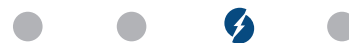
Do vậy, việc ban hành có thể dẫn đến tình trạng chồng chéo giữa hai quy định về khoảng cách an toàn về môi trường hay không? Và liệu có tình huống, địa phương đã quy hoạch một địa điểm đặt cơ sở xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu tại QCVN 01:2021/BXD, nhưng sau đó khi thực hiện thủ tục đầu tư thì địa điểm lại không đáp ứng yêu cầu khoảng cách theo pháp luật môi trường không?



Khoảng cách an toàn môi trường (ATMT) của cơ sở xử lý chất thải rắn theo QCVN 01:2021/BXD

- Ô chôn lấp CTR hợp vệ sinh có chôn lấp CTR hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách ATMT – 1 000 m;
- Ô chôn lấp CTR vô cơ phải đảm bảo khoảng cách ATMT – 100 m;
- Nhà, công trình chứa dây chuyền xử lý CTR bằng phương pháp sinh học và nhà, công trình chứa lò đốt CTR phải đảm bảo khoảng cách ATMT – 500 m;
- Khoảng cách ATMT của công trình xử lý CTR nguy hại, bùn thải được xác định theo công cụ đánh giá tác động môi trường nhưng phải – quy định đối với công trình xử lý CTR thông thường. Trường hợp bùn thải được xử lý trong trạm xử lý nước thải thì áp dụng đồng thời các quy định đối với trạm xử lý nước thải;
- Phải bố trí dải cây xanh cách ly: quanh khu vực xây dựng cơ sở xử lý CTR quy hoạch mới với chiều rộng – 20 m;
- Khi cơ sở xử lý CTR bắt buộc phải đặt ở đầu nguồn nước, đầu hướng gió chính của đô thị, khoảng cách ATMT của các công trình phải tăng lên tối thiểu 1,5 lần;
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có mật độ cư trú cao phải quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung cấp tỉnh và áp dụng các công nghệ xử lý yêu cầu khoảng cách ly thấp. Trường hợp vẫn không đảm bảo yêu cầu về khoảng cách ATMT theo quy định cho phép áp dụng bổ sung các biện pháp xử lý môi trường tiên tiến để giảm khoảng cách ATMT, khi đó khoảng cách ATMT của cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung cấp tỉnh được xác định thông qua công cụ đánh giá tác động môi trường.



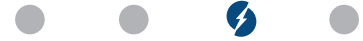


Thứ hai, kỹ thuật hiện có tốt nhất. Điều 105 Luật Bảo vệ môi trường 2020 yêu cầu các cơ sở thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình. Các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nên có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ này.

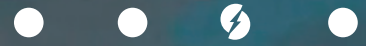
Bảng 1 Lộ trình thực hiện kỹ thuật hiện có tốt nhất với các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP

Loại hình tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Dự án đầu tư	Cơ sở hiện hữu
Công suất từ 500 tấn/ngày trở lên	01/01/2027	01/01/2028
Công suất dưới 500 tấn/ngày	01/01/2028	01/01/2029
Không áp dụng	01/01/2029	01/01/2030

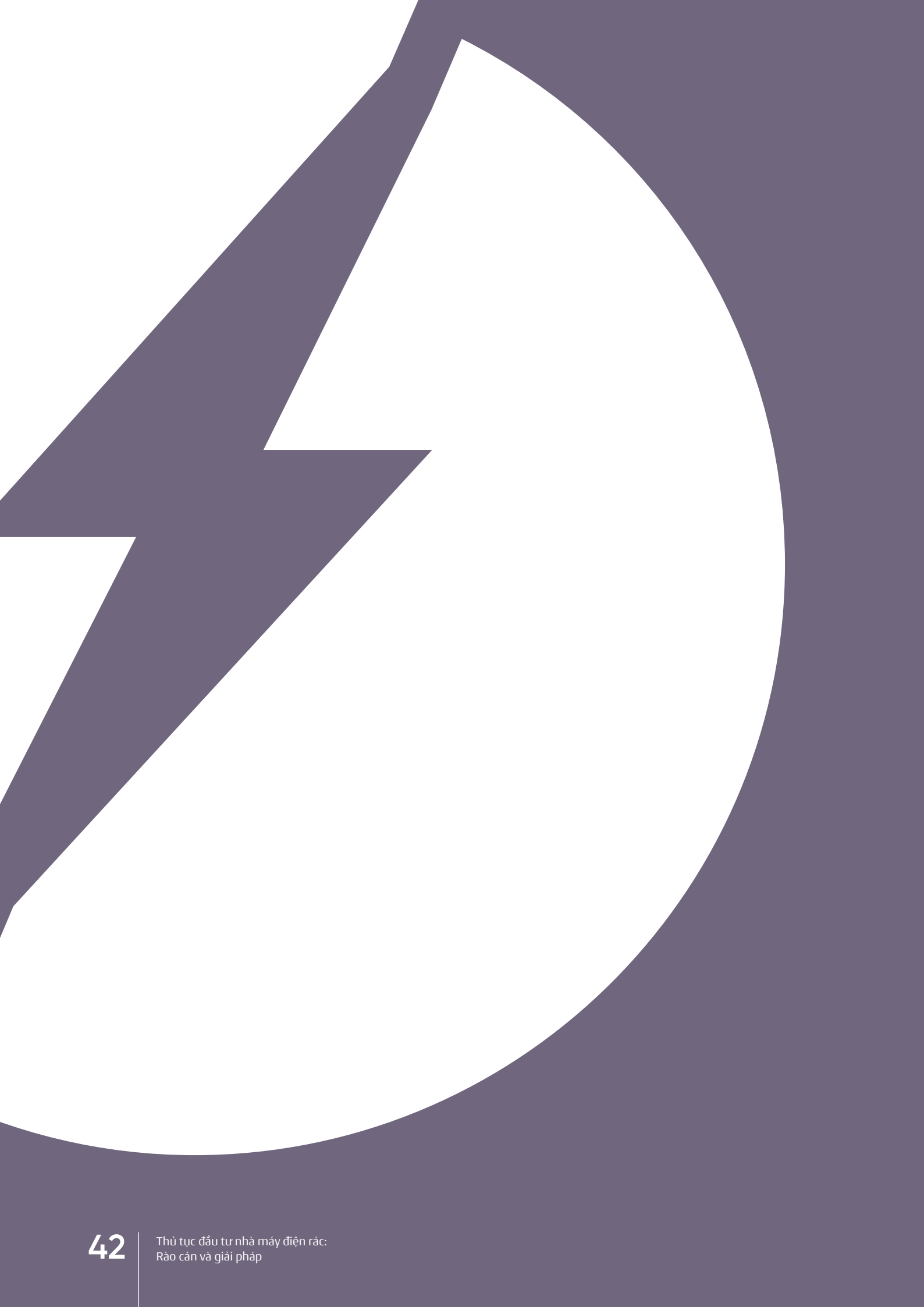
Sau khi có danh mục kỹ thuật tốt nhất phải áp dụng, doanh nghiệp cần có thời gian nghiên cứu, lên kế hoạch kinh doanh, huy động nguồn vốn và tiến hành đầu tư, cải tiến công nghệ. Các nhà máy điện rác thường có công suất trên 500 tấn/ngày, nên thời hạn áp dụng sớm nhất là đầu năm 2027, tức còn chỉ hơn 2 năm nữa. Do vậy, không còn nhiều thời gian để cho doanh nghiệp chuẩn bị áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất cho dự án hoặc cơ sở của mình.



Thứ ba, chưa có hướng dẫn xử lý tro bay. Sau quá trình xử lý, các nhà máy điện rác sẽ phát sinh một lượng lớn tro bay của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt sau hoá rắn. Tro bay này được phân loại là chất thải công nghiệp phải kiểm soát với mã chất 12 03 02 theo Mục C Mẫu 01 Phụ lục III Thông tư 02/2022/TT-BTNMT. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn việc xử lý tro bay này sau hoá rắn nên khó khăn trong việc xử lý, đặc biệt khi khối lượng phát sinh lớn.



**Chưa có quy định hướng dẫn
xử lý tro bay của lò đốt chất thải,
nên khó khăn trong việc xử lý,
đặc biệt khi khối lượng phát sinh lớn**





04

Kiến nghị, giải pháp nhằm tháo gỡ
khó khăn cho hoạt động đầu tư vào
lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải ở Việt Nam



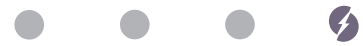
Chương này sẽ đề cập một số kiến nghị, giải pháp có thể giúp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư nhà máy điện rác, thu hút nguồn vốn tư nhân vào các dự án này.



Ban hành quy định cho phép ký hợp đồng dài hạn dịch vụ xử lý chất thải

Nhà nước cần cho phép địa phương ký kết các hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải dài hạn, bên cạnh hình thức đấu thầu hay đặt hàng như trước đây. Đây được coi là sự đảm bảo lớn nhất của Nhà nước với nhà đầu tư, và khi có cam kết này, rủi ro dự án cũng sẽ giảm đi đáng kể, từ đó có thể giảm chi phí xử lý chất thải mà địa phương phải trả cho doanh nghiệp.

Hợp đồng dài hạn không nhất thiết kéo dài toàn bộ vòng đời dự án mà do địa phương và nhà đầu tư đàm phán. Và việc ký hợp đồng này cũng chỉ áp dụng với lĩnh vực điện rác, coi như đây là loại hình công nghệ hiện đại để thu hút nhà đầu tư.



Hoàn thiện quy định pháp luật về PPP

Luật PPP đã được ban hành, nhưng các quy định chi tiết trong lĩnh vực xử lý chất thải chưa được ban hành, nên chưa thúc đẩy đầu tư phương thức PPP trong lĩnh vực này. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về PPP để có thể hấp dẫn các nhà đầu tư.

Bộ Xây dựng cần đẩy nhanh việc ban hành văn bản ở cấp Thông tư hướng dẫn chi tiết thực hiện dự án PPP trong lĩnh vực xử lý chất thải. Các văn bản hướng dẫn này hết sức cần thiết để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các dự án PPP nhằm quy định rõ các nội dung trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và trong hồ sơ mời thầu. Văn bản này cũng cần hướng dẫn một nội dung rất quan trọng là mẫu hợp đồng và chỉ dẫn xây dựng hợp đồng để địa phương và nhà đầu tư dễ đàm phán, ký kết hợp đồng.

Với mẫu hợp đồng BLT, cơ quan soạn thảo cần lưu ý một số nội dung như:

- 1 Thời hạn dự án và thời hạn cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;
- 2 Giá, phí sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán;
- 3 Tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ;
- 4 Điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt hợp đồng;
- 5 Quyền và nghĩa vụ của các bên.

Chỉ dẫn, tiêu chí soạn thảo mẫu hợp đồng BLT

1 Thời hạn dự án và thời hạn cung cấp sản phẩm, dịch vụ công

Điều kiện ký kết hợp đồng BLT: Khi nhà đầu tư (NĐT) đã được lựa chọn đầu tư dự án theo hình thức Hợp đồng BLT, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (CQNNCTQ) đã đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho cả thời gian thực hiện Hợp đồng BLT theo các quy định tại quyết định đầu tư và kết quả đấu thầu lựa chọn NĐT (nếu NĐT được lựa chọn theo tiêu chí giá sản phẩm, dịch vụ công).
Thời hạn cung cấp sản phẩm, dịch vụ công: Trong trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng BTL/BLT, nếu Cơ quan ký kết hợp đồng không tuân thủ các quy định về giá và lộ trình điều chỉnh giá trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến phương án tài chính của doanh nghiệp dự án (DNDA), DNDA phải được gia hạn hợp đồng để đảm bảo thu hồi vốn. Hợp đồng cần đưa ra các công thức tính toán thời gian gia hạn này.

2 Giá, phí sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán

Hợp đồng BLT cần đưa ra quy định về giá sản phẩm như sau:

- *Giá tạm tính:* cho phép các bên đàm phán về giá tạm tính cung ứng sản phẩm, dịch vụ công tại thời điểm ký hợp đồng.
- *Nguyên tắc xác định giá:* cho phép các bên đàm phán về nguyên tắc xác định giá cung ứng sản phẩm, dịch vụ công tại thời điểm dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh, vận hành.
- *Trường hợp điều chỉnh giá:* cho phép các bên đàm phán về các trường hợp điều chỉnh giá và nguyên tắc điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công khi xuất hiện các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến phương án tài chính của dự án mà không bắt buộc phải đợi đến kỳ điều chỉnh giá dịch vụ công.

Hợp đồng BLT cần đưa ra các quy định hoặc chỉ dẫn cụ thể về nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ như sau:

- Các điều kiện, tiêu chí nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công theo Hợp đồng BLT;
- Thành phần và quy cách của hồ sơ nghiệm thu;
- Các chủ thể tham gia nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công theo hợp đồng BLT;
- Trình tự, thủ tục nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công.

Hợp đồng BLT cần có quy định về thanh toán như sau:

- Tiến độ thanh toán sản phẩm, dịch vụ;
- Nguyên tắc và điều kiện để nghiệm vụ, thanh toán trong thời gian vận hành thử nghiệm;
- Đồng tiền dùng để tính toán đơn giá và thanh toán sản phẩm, dịch vụ công.



3 Tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ

Hợp đồng BLT cần có các nội dung sau:

- Nguyên tắc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn;
- Hội đồng thẩm định công nghệ và quy chế hoạt động của Hội đồng;
- Quy định cho phép đề xuất điều chỉnh, cải tiến công nghệ dự án.

4 Điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng BLT cần bổ sung các quy định sau:

- Cho phép một trong hai bên được thỏa thuận điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng trong trường hợp công nghệ không còn phù hợp hoặc phải cải tiến công nghệ để đảm bảo hiệu quả dự án hoặc phải đánh giá lại/thay thế công nghệ để đảm bảo an toàn môi trường, năng lượng...
- Nguyên tắc điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công như đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư; điều chỉnh giá trong trường hợp có thay đổi chính sách, pháp luật; điều chỉnh giá theo kỳ phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Giá...
- Các trường hợp, điều kiện, trình tự thủ tục, thẩm quyền quyết định hỗ trợ giá và cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu.

Nguồn: VCCI & USAID, Báo cáo Rà soát các mẫu hợp đồng BOT, hợp đồng BLT và hợp đồng O&M ở Việt Nam





Tăng cường vai trò của trung ương trong thúc đẩy đầu tư các dự án xử lý chất thải

Bên cạnh vai trò ban hành chính sách, các cơ quan trung ương cần cân nhắc có sự tham gia tích cực hơn trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt các dự án điện rác. Có thể cân nhắc thành lập Tổ công tác của trung ương, gồm các cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực này. Tổ công tác sẽ tham gia vào các dự án điện rác khi địa phương có yêu cầu, nhằm cung cấp các kiến thức chuyên môn, kiến thức về hợp đồng cho các cán bộ địa phương, trong khi địa phương vẫn đóng vai trò chủ động trong việc triển khai các dự án. Tổ công tác của trung ương đã tham gia nhiều dự án điện rác ở nhiều địa phương, nên sẽ có kinh nghiệm và hiểu biết về các vấn đề, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Các địa phương, sau khi triển khai dự án dưới sự hướng dẫn của trung ương, sẽ có kinh nghiệm và quen với việc triển khai dạng dự án này.



Hoàn thiện các quy định pháp luật về môi trường

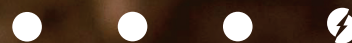
Các dự án điện rác vừa là dự án cung cấp dịch vụ công (yêu cầu định mức kinh tế kỹ thuật), vừa là dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nên cần có các nội dung hướng dẫn chi tiết.

Thứ nhất, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần sớm ban hành định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn. Đây sẽ là cơ sở để địa phương sử dụng làm căn cứ xác định giá hoặc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của địa phương.

Thứ hai, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần sớm ban hành quy chuẩn kỹ thuật về khoảng cách an toàn về môi trường. Quy định này sẽ cung cấp các thông tin cần thiết cho địa phương trong việc xác định địa điểm đầu tư và phục vụ cho quá trình xây dựng đơn giá xử lý chất thải.

Thứ ba, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần xây dựng và ban hành danh mục kỹ thuật hiện có tốt nhất trong thời gian sớm nhất có thể. Việc chuyển đổi công nghệ hay áp dụng công nghệ khác đều yêu cầu doanh nghiệp có tính toán về chi phí và khả năng thực hiện, do đó, việc ban hành sớm sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị và lên phương án kinh doanh trước thời hạn trong luật.

Thứ tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần xây dựng hướng dẫn về việc xử lý tro bay của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt sau hoá rắn.



Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về PPP để có thể hấp dẫn các nhà đầu tư.





Sửa đổi các quy định pháp luật

Dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải liên quan đến các văn bản pháp luật trên nhiều lĩnh vực khác nhau, do vậy có tình trạng các văn bản ở lĩnh vực khác nhau có sự không thống nhất, chưa phù hợp. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên sửa đổi các quy định này để tạo thuận lợi cho quá trình đầu tư của doanh nghiệp:

Thứ nhất, phân cấp cho địa phương thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng (thẩm định thiết kế cơ sở) và lĩnh vực môi trường (phê duyệt đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường). Các cơ quan chuyên môn ở địa phương đã có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động này với các dự án có công suất nhỏ hơn, do đó sẽ không gặp nhiều khó khăn khi phân cấp thêm các nội dung này.

Thứ hai, pháp luật về đất đai nên xác định lại trường hợp dự án xử lý chất thải được giao đất, cho thuê đất theo hình thức nào, để phù hợp với pháp luật đấu thầu.

Quy định về khoảng cách an toàn về môi trường trong Quy chuẩn kỹ thuật về lập quy hoạch đô thị nông thôn và pháp luật về môi trường nên được thống nhất với nhau, đảm bảo vị trí được quy hoạch cho nhà máy xử lý chất thải tuân thủ đúng quy định về khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật môi trường.

Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện cần được thiết kế mở với các dự án điện rác



Tiến độ của các dự án điện rác phụ thuộc lớn vào việc có được bổ sung vào Quy hoạch điện hay không. Quy hoạch điện VIII hiện nay quy định theo hướng mở, và để cho Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII quy định chi tiết danh mục các dự án. Tuy nhiên, cấp ban hành Kế hoạch này vẫn là Thủ tướng và việc xem xét, bổ sung dự án điện vào Kế hoạch cũng sẽ mất khá nhiều thời gian, dẫn đến kéo dài hơn thời gian triển khai của các dự án này.

Do đó, Nhà nước cần cho phép một cơ chế thiết kế Danh mục dự án điện rác theo hướng mở. Theo đó, không quy định cụ thể các nhà máy nào nằm trong quy hoạch và không phân bổ công suất đặt định trước cho từng địa phương. Thay vào đó, địa phương nào triển khai dự án trước sẽ được ưu tiên phát triển trước. Việc này sẽ không ảnh hưởng đến các yếu tố khác do quy mô công suất của một nhà máy điện rác tương đối thấp (khoảng 20 – 30 MW), nên không phải dự án trọng điểm về điện, cũng như thủ tục đầu tư đường dây truyền tải hoàn toàn thuộc quyền chủ động của địa phương.





LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Ban Pháp chế

Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35770632 | Fax: (024) 3577 1459

Email: xdphapluat@vcci.com.vn; xdphapluat.vcci@gmail.com

www.vcci.com.vn / www.vibonline.com.vn